

Số: 876 /TB-HĐTS

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của Học viện Hành chính Quốc gia

Căn Quyết định số 1317/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Học viện Hành chính Quốc gia đào tạo các ngành trình độ đại học, thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện Hành chính Quốc gia theo Thông tư số 24/2017/BGDĐT và Thông tư số 25/2017/BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-HCQG ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-HCQG ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về việc ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 của Học viện Hành chính Quốc gia,

Học viện Hành chính Quốc gia thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 như sau:

I. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Hành chính Quốc gia

II. Mã tuyển sinh: HCH

III. Vùng tuyển sinh: Trong cả nước

IV. Phương thức tuyển sinh

Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức tuyển sinh theo 05 (năm) phương thức

1. Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2023

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2023 trở về trước tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

- Tốt nghiệp THPT;

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Học viện (*Học viện công bố sau khi thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023*).

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển (đợt 1): sử dụng hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1):

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian công bố trúng tuyển: dự kiến ngày 20/8/2023.



- e) Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp:
- Tại Hà Nội:
 - + Đối với ngành Quản trị nhân lực, ngành Luật: điểm trúng tuyển của tổ hợp C00 cao hơn 3.0 điểm so với các tổ hợp khác.
 - + Đối với ngành Chính trị học và các chuyên ngành thuộc ngành Chính trị học: tổ hợp C00 cao hơn 1.0 điểm so với tổ hợp D01; các tổ hợp: C14, C20 cao hơn 2.0 điểm so với tổ hợp D01.
 - + Với các ngành và chuyên ngành khác: Điểm trúng tuyển tổ hợp C00 cao hơn 2.0 điểm so với các tổ hợp A00, A01, A07, D01, D10, D14; D15; các tổ hợp: C14, C19, C20 cao hơn 3.0 điểm so với các tổ hợp A00, A01, A07, D01, D10, D14; D15.
 - Tại Quảng Nam: Điểm trúng tuyển các tổ hợp C19, C20 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.
 - Tại TP. Hồ Chí Minh: Điểm trúng tuyển tổ hợp C19 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.

2. Phương thức 2: xét tuyển theo kết quả học tập THPT (lớp 12)

- a) Đối tượng (Đợt 1): Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023
- b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT
- (i) Tại Hà Nội
- Tốt nghiệp THPT;
 - Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên (không có môn học nào dưới 5.0 điểm).
- (ii) Tại Quảng Nam
- Tốt nghiệp THPT;
 - Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 16.5 điểm trở lên.
- (iii) Tại TP. Hồ Chí Minh
- Tốt nghiệp THPT;
 - Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên.
- c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển (đợt 1): sử dụng hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- d) Thời gian xét tuyển
- Thời gian đăng ký xét tuyển (đợt 1): theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Thời gian công bố trúng tuyển: dự kiến ngày 20/8/2023.
- e) Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp:
- Tại Hà Nội:
 - + Đối với ngành Chính trị học và các chuyên ngành thuộc ngành Chính trị học: tổ hợp C00 cao hơn 1.0 điểm so với tổ hợp D01; các tổ hợp: C14, C20 cao hơn 2.0 điểm so với tổ hợp D01.
 - + Với các ngành và chuyên ngành khác: Điểm trúng tuyển tổ hợp C00 cao hơn 2.0 điểm so với các tổ hợp A00, A01, A07, D01, D10, D14; D15; các tổ hợp: C14, C19, C20 cao hơn 3.0 điểm so với các tổ hợp A00, A01, A07, D01, D10, D14; D15.
 - Tại Quảng Nam: Điểm trúng tuyển các tổ hợp C19, C20 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.
 - Tại TP. Hồ Chí Minh: Điểm trúng tuyển tổ hợp C19 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.

3. Phương thức 3: xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2023

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2023 trở về trước và tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2023

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;
- Tổng điểm đạt từ 650 điểm trở lên (kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP.HCM) và 75 điểm (kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội)

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu xét tuyển (Mẫu 01-ĐKNL kèm theo);
- Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2023 hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia TP.HCM năm 2023 (bản photo có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản có chứng thực);
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ trên thí sinh nộp về Học viện, **thí sinh đồng thời đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển (nộp về Học viện): từ ngày 01/6/2023 đến 17 giờ 00 ngày 15/7/2023.
- Thời gian công bố trúng tuyển: dự kiến ngày 20/8/2023.

4. Phương thức 4: xét tuyển theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

a) Đối tượng: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP) trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ tương đương 5.0 IELTS trở lên, và đã tốt nghiệp THPT từ năm 2021 đến năm 2023.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP) tương đương 5.0 IELTS trở lên trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01/06/2023;

Đơn vị cấp chứng chỉ:

- + TOEFL iBT, TOEFL ITP: Educational Testing Service (ETS);
- + IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP).

- Kết quả học tập năm lớp 12 từ 6.5 trở lên (kết quả học tập năm lớp 12 chỉ là điều kiện xét tuyển, không dùng để tính điểm trúng tuyển).

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- + Phiếu xét tuyển (Mẫu 02-ĐKTA);
- + Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản có chứng thực);
- + Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (bản có chứng thực)
- + Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ trên thí sinh nộp về Học viện, **thí sinh đồng thời đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)



- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển (nộp về Học viện): từ ngày 01/6/2023 đến 17 giờ 00 ngày 15/7/2023.

- Thời gian công bố trúng tuyển: dự kiến ngày 20/8/2023.

5. Phương thức 5: xét tuyển thẳng

5.1. Đối tượng: theo quy định tại quy chế tuyển sinh đại học. Cụ thể:

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Học viện quy định.

2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

3. Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do Học viện quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ- CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù) và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ (Phụ lục kèm theo);

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT năm 2023 (đối với đối tượng quy định tại điểm 1, 2); tốt nghiệp THPT (đối với đối tượng quy định tại điểm 3);

- Đạt điều kiện xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5.4. Thời gian xét tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: từ ngày 01/6/2023 đến 17 giờ 00 ngày 30/6/2023.

- Thời gian công bố trúng tuyển: theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh				Theo kết quả thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế					
				Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT			Xét tuyển thẳng	Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực			
				Tổ hợp môn thi/bài thi	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn học	Chỉ tiêu						
1.	Trụ sở Hà Nội	3910											
1.1	Quản trị nhân lực	600	7340404-Hà Nội	A00; A01; C00; D01	575	A00; A01; D01	15	1	6	1	6	3	
1.2	Quản trị văn phòng	580	7340406- Hà Nội	A01; C00; C20; D01	555	A01; C00; C20; D01	15	1	6	1	6	3	
1.3	Chuyên ngành Thư ký văn phòng doanh nghiệp thuộc ngành Quản trị văn phòng		7340406-01-Hà Nội										
1.4	Luật	530	7380101- Hà Nội	A00; A01; C00; D01	510	A00; A01; C00; D01	10	1	6	1	6	3	
1.5	Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật		7380101-01-Hà Nội										
1.6	Kinh tế	250	7310101-Hà Nội	A00; A01; A07; D01	230	A00; A01; A07; D01	14	1	3	1	3	2	
1.7	Quản lý nhà nước	700	7310205-Hà Nội	A01; C00; C20; D01	645	A01; C00; C20; D01	50	1	2	1	2	2	
1.8	Chính trị học	120	7310201-Hà Nội										
1.9	Chuyên ngành Chính sách công thuộc ngành Chính trị học		7310201-01-Hà Nội	C14; C00; C20; D01	90	C14; C00; C20; D01	27	1	1	1	1	1	
1.10	Chuyên ngành Công tác tôn giáo thuộc ngành Chính trị học		7310201-02-Hà Nội										



TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh						
				Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Xét tuyển thẳng	Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chỉ chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
				Tổ hợp môn thi/bài thi	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn học	Chỉ tiêu			
1.11	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	160	7310202-Hà Nội	D14; C00; C19; C20	140	D14; C00; C20; D01	17	1	1	1
1.12	Chuyên ngành Tổ chức cán bộ thuộc ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		7310202-01-Hà Nội							
1.13	Lưu trữ học	160	7320303-Hà Nội	C00; C20; C19; D01	140	C00; C20; C19; D01	17	1	1	1
1.14	Chuyên ngành Văn thư – Lưu trữ thuộc ngành Lưu trữ học		7320303-01-Hà Nội							
1.15	Thông tin – thư viện	60	7320201-Hà Nội	C00; C19; C20; D01	50	C00; C19; C20; D01	7	1	1	1
1.16	Chuyên ngành Quản trị thông tin thuộc ngành Thông tin – thư viện		7320201-01-Hà Nội							
1.17	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	150	7810103-Hà Nội	C00; D01; D14; D15	130	C00; D01; D14; D15	15	1	1	3
1.18	Quản lý văn hóa	120	7229042-Hà Nội	C00; D01; D14; D15	100	C00; D01; D14; D15	17	1	1	1
1.19	Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch thuộc ngành Quản lý văn hóa		7229042-01-Hà Nội							
1.20	Chuyên ngành Văn hóa Du lịch thuộc ngành Văn hóa học	180	7229040-01-Hà Nội	C00; D01; D14; D15	160	C00; D01; D14; D15	15	1	2	2
1.21	Chuyên ngành Văn hóa Truyền thông thuộc ngành Văn hóa học		7229040-02-Hà Nội							

TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh						
				Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Xét tuyển thẳng	Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chỉ chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
				Tổ hợp môn thi/bài thi	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn học	Chỉ tiêu			
1.22	Ngôn ngữ Anh	120	7220201-Hà Nội	D01; D14; D15 Môn chính: Tiếng Anh	100	D01; D14; D15 Môn chính: Tiếng Anh	8	1	1	10
1.23	<i>Chuyên ngành Biên – Phiên dịch thuộc ngành Ngôn ngữ Anh</i>		7220201-01-Hà Nội	A00; A01; D10; D01	160	A00; A01; D10; D01	17	1	1	1
1.24	Hệ thống thông tin	180	7480104-Hà Nội							
1.25	<i>Chuyên ngành Hệ thống thông tin thương mại điện tử thuộc ngành Hệ thống thông tin</i>		7480104-01-Hà Nội							
2	Tại Quảng Nam	320								
2.1	Quản trị nhân lực	80	7340404-Quảng Nam	A00; C00; C20; D01	40	A00; C00; C20; D01	37	1	1	1
2.2	Quản trị văn phòng	80	7340406-Quảng Nam	A00; C00; C20; D01	40	A00; C00; C20; D01	37	1	1	1
2.3	Luật	60	7380101-Quảng Nam	A00; C00; C20; D01	30	A00; C00; C20; D01	27	1	1	1
2.4	<i>Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật</i>		7380101-1-Quảng Nam							
2.5	Quản lý nhà nước	100	7310205-Quảng Nam	C00; C20; D01; D15	50	C00; C20; D01; D15	47	1	1	1



TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh							
				Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Xét tuyển thẳng	Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chỉ chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	
				Tổng hợp môn thi/bài thi	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn học	Chỉ tiêu				
3	Tại TP. Hồ Chí Minh	550									
3.1	Luật	100	7380101-TP. HCM	A00; A01; C00; D01	70	A00; A01; C00; D01	25	1	2	2	
3.2	Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật		7380101-1-TP. HCM	A00; A01; C00; D01							
3.3	Quản trị văn phòng	120	7340406-TP. HCM	A01; C00; D01; D15	80	A01; C00; D01; D15	37	1	1	1	
3.4	Quản lý nhà nước	250	7310205-TP. HCM	A00; C00; D01; D15	200	A00; C00; D01; D15	47	1	1	1	
3.5	Lưu trữ học	80	7320303-TP. HCM	C00; C03; C19; D14	60	C00; C03; C19; D14	17	1	1	1	
3.6	Chuyên ngành Văn thư – Lưu trữ thuộc ngành Lưu trữ học		7320303-1-TP. HCM								

VI. Địa điểm, phương thức nộp hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong số các cách thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại các địa điểm nhận hồ sơ của Trường: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ như trên, nộp hồ sơ và lệ phí tại một trong số các địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- **Điểm thu hồ sơ số 1:** Học viện Hành chính Quốc gia tại Hà Nội: Phòng Tuyển sinh (A104) nhà A, số 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Điểm thu hồ sơ số 2:** Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Miền Trung: Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên (B101) nhà B, số 749, đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, thị xã. Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- **Điểm thu hồ sơ số 3:** Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh: Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên (A110) nhà A, số 10 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nộp qua đường bưu điện: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ như trên, nộp hồ sơ tại Bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên về một trong số các địa chỉ tiếp nhận hồ sơ tại địa chỉ trên.

VI. Lệ phí xét tuyển:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VII. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

1. Tổ hợp môn học/bài thi

Tổ hợp	Mã tổ hợp	Tổ hợp	Mã tổ hợp
Toán, Vật lí, Hóa học	A00	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân	C19
Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục công dân	C20
Toán, Lịch sử, Địa lí	A07	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01
Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00	Toán, Địa lí, Tiếng Anh	D10
Ngữ văn, Toán, Lịch sử	C03	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân	C14	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	D15

2. Điện thoại tư vấn tuyển sinh:

- Tại Hà Nội: **Hotline: 1900.099.996; 024.37536.314** máy lẻ: 204, 205, 203.

- Tại TP. Hồ Chí Minh: **028.38633326; 033.818.6337.**

- Tại Quảng Nam: **02356263232; Hotline: 19009010; Zalo: 0867565468, 0867570468.**

Thông tin tuyển sinh đại học hình thức chính quy được cập nhật thường xuyên trên Website: <https://www1.napa.vn/>; <https://huha.edu.vn/>; Fanpage: Tư vấn Tuyển sinh - Học viện Hành chính Quốc gia./

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Phòng GD&ĐT các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố;
- Các Trường THPT, TTGDTX;
- Hội đồng tuyển sinh đại học của Học viện;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện;
- Công thông tin điện tử Học viện;
- Lưu: VT, QLĐT, HĐT.S.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Chiến